

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

SỞ GD & ĐT HÀ TĨNH

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1 NĂM HỌC 2016-2017

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MÔN THI: TOÁN

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề thi 416

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: Tập nghiệm của bất phương trình $\log_2(x^2 - 5x + 5) \geq 0$ là:

- A. $(-\infty; 1]$ B. $(-\infty; 1] \cup [4; +\infty)$ C. $[1; 4]$ D. $[4; +\infty)$

Câu 2: Cho hình chóp tứ giác S.ABCD có đáy ABCD là hình chữ nhật; cạnh $AB = 3a$, $AD = 2a$, cạnh bên SA vuông góc với mặt phẳng đáy, góc giữa cạnh SD và mặt phẳng đáy bằng 60° . Thể tích V của khối chóp S.ABCD là:

- A. $V = 4\sqrt{3}a^3$ (đvtt) B. $V = \frac{a^3}{3}$ (đvtt) C. $V = 12\sqrt{3}a^3$ (đvtt) D. $V = \frac{4a^3}{\sqrt{3}}$ (đvtt)

Câu 3: Nếu $\lg 2 = a$ thì $\lg 8000$ bằng:

- A. a^2 B. $3 + 3a$ C. $a^2 + 3$ D. $3a^2$

Câu 4: Tập xác định của hàm số $y = x^3 - 2x^2$ là:

- A. $(2; +\infty)$ B. \mathbb{R} C. $(-\infty; 2)$ D. $\mathbb{R} \setminus \{0\}$

Câu 5: Số đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x^2 + 1}}{x^2 - 1}$ là:

- A. 2 B. 3 C. 0 D. 1

Câu 6: Họ nguyên hàm của hàm số $y = \cos x$ là:

- A. $\tan x + C$ B. $\sin x + C$ C. $\cot x + C$ D. $-\sin x + C$

Câu 7: Cho số thực thỏa mãn $\alpha = \log_a x$; $\beta = \log_b x$. Khi đó $\log_{ab^2} x^2$ được tính theo α, β bằng:

- A. $\frac{2\alpha\beta}{2\alpha + \beta}$ B. $\frac{\alpha\beta}{2\alpha + \beta}$ C. $\frac{2(\alpha + \beta)}{\alpha + 2\beta}$ D. $\frac{2}{2\alpha + \beta}$.

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Câu 8: Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = e^{2x}$ là:

- A. $e^{2x} + C$ B. $\frac{1}{2}e^{2x} + C$ C. $2e^{2x} + C$ D. $\frac{1}{2}e^x + C$

Câu 9: Tập nghiệm của bất phương trình $2^{x+2} \geq \frac{1}{8}$ là:

- A. $(-5; +\infty)$ B. $[-5; +\infty)$ C. $(-\infty; -5)$ D. $(-\infty; -5]$

Câu 10: Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = x^3 - x^2 + x + 1$ với đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+3}{x-1}$ là:

- A. 0 B. 3 C. 1 D. 2

Câu 11: Cho tứ diện OABC có OA, OB, OC đôi một vuông góc nhau và $OA = a$, $OB = 2a$, $OC = 3a$. Diện tích của mặt cầu ngoại tiếp hình chóp O.ABC bằng:

- A. $14\pi a^2$ B. $56\pi a^2$ C. πa^2 D. $28\pi a^2$

Câu 12: Đạo hàm của hàm số $y = \log_3(x^2 - 1)$ là

- A. $y' = \frac{2x}{(x^2 - 1)}$ B. $y' = \frac{1}{(x^2 - 1)\ln 3}$ C. $y' = \frac{2x \ln 3}{(x^2 - 1)}$ D. $y' = \frac{2x}{(x^2 - 1)\ln 3}$

Câu 13: Cho hình chóp S.ABC có đáy ABC là tam giác vuông cân tại B, cạnh huyền $AC = \sqrt{2}$, cạnh bên SA vuông góc với (ABC), $SA = 3$. Thể tích khối chóp S.ABC bằng:

- A. $\frac{3}{2}$ (đvtt) B. 1 (đvtt) C. $\frac{1}{2}$ (đvtt) D. $\frac{2}{3}$ (đvtt)

Câu 14: Hàm số $y = \sqrt{4 - x^2}$ nghịch biến trên tập nào trong những tập sau?

- A. $[-2; 2] \setminus \{0\}$ B. $(-2; 0)$ C. $(-2; 2)$ D. $(0; 2)$

Câu 15: Trong không gian Oxyz cho tam giác ABC có $A(1; -5; 4)$, $B(3; -1; 7)$, $C(2; 0; 1)$, trong các điểm sau đây, điểm nào là trọng tâm tam giác ABC?

- A. $G(2; -4; 2)$ B. $G(2; -2; 4)$ C. $G(2; 4; -2)$ D. $G(-2; 2; 4)$

Câu 16: Cho hàm số $y = \frac{x+1}{x-1}$. Khẳng định nào sau đây là khẳng định đúng?

- A. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; 1)$ và nghịch biến trên khoảng $(1; +\infty)$.

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

- B. Hàm số nghịch biến trên \mathbb{R} .
- C. Hàm số nghịch biến trên các khoảng $(-\infty; 1)$ và $(1; +\infty)$.
- D. Hàm số nghịch biến trên $\mathbb{R} \setminus \{1\}$.

Câu 17: Tập xác định của hàm số: $y = \sqrt{\log_{\frac{1}{2}} \frac{2-x}{x+2}}$ là:

- A. $(0; 2)$ B. $(-2; 2)$ C. $(-\infty; -2) \cup [0; 2)$ D. $[0; 2)$

Câu 18: Cho khối nón tròn xoay có chiều cao bằng 6cm và bán kính đường tròn đáy bằng 8cm . Thể tích của khối nón là:

- A. $128\pi\text{cm}^3$ B. $384\pi\text{cm}^3$ C. $96\pi\text{cm}^3$ D. $48\pi\text{cm}^3$

Câu 19: Cho hàm số $y = \ln \frac{1}{2+x}$, với $\forall x > -2$, kết luận nào sau đây là đúng?

- A. $y' + e^y = 0$ B. $y' - 4e^y = 0$ C. $y' - 2y = 1$ D. $yy' - 2 = 0$

Câu 20: Trong không gian Oxyz, cho các vectơ $\vec{a} = (-1; 2; -3)$, $\vec{b} = (2; 3; 1)$, Toạ độ của Vectơ $\vec{a} + 2\vec{b}$ là:

- A. $(-5; -4; -5)$ B. $(1; 5; -2)$ C. $(0; 7; -5)$ D. $(3; 8; -1)$

Câu 21: Giá trị cực tiểu của hàm số $y = x^3 - 3x^2 - 9x + 2$ là:

- A. -25 B. -24 C. -30 D. 7

Câu 22: Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho hai điểm $A(2; -3; -1)$ $B(4; -1; 3)$. Phương trình mặt cầu đường kính AB là:

- A. $(x-3)^2 + (y+2)^2 + (z-1)^2 = \sqrt{6}$ B. $(x+3)^2 + (y-2)^2 + (z+1)^2 = 6$
- C. $(x-2)^2 + (y+3)^2 + (z+1)^2 = 6$ D. $(x-3)^2 + (y+2)^2 + (z-1)^2 = 6$

Câu 23: Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz cho hình bình hành ABCD biết $A(2; 1; -3)$, $B(3; 2; 4)$, $C(-2; 5; 3)$ toạ độ điểm D bằng:

- A. $D(-1; 6; 10)$ B. $D(2; -5; -9)$ C. $D(-3; 4; -4)$ D. $D(-2; 5; -3)$

Câu 24: Giá trị lớn nhất của hàm số $f(x) = x^3 - 3x + 2$ trên đoạn $[-1; 2]$ là:

- A. -2 B. 0 C. 2 D. 4

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Câu 25: Cho hàm số $f(x)$ thỏa mãn $\int_1^5 f(x)dx = 5$, $\int_2^3 f(x)dx = 2$. Khi đó giá trị của tổng

$$\int_1^2 f(x)dx + \int_3^5 f(x)dx \text{ bằng:}$$

- A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 26: Cho hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có cạnh $AB = a$; $BC = 2a$; $A'C = \sqrt{21}a$. Thể tích của khối hộp chữ nhật đó là:

- A. $V = 4a^3$ (đvtt) B. $V = 8a^3$ (đvtt) C. $V = \frac{8}{3}a^3$ (đvtt) D. $V = 16a^3$ (đvtt)

Câu 27: Họ nguyên hàm của hàm số $y = x^2 + 1$ là

- A. $\frac{x^3}{3} + C$ B. $\frac{x^2}{2} + x + C$ C. $\frac{x^3}{3} + x + C$ D. $2x + C$

Câu 28: Cắt một khối trụ bởi một mặt phẳng qua trục ta được thiết diện là hình chữ nhật ABCD có AB và CD thuộc hai đáy của khối trụ. Biết $BC = 3a$, $AC = 5a$. Thể tích của khối trụ là:

- A. $60\pi a^3$ B. $48\pi a^3$ C. $36\pi a^3$ D. $12\pi a^3$

Câu 29: Phương trình đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{x+1}{x-1}$ là:

- A. $y = 1$ B. $y = -1$ C. $x = -1$ D. $x = 1$

Câu 30: Tập hợp các giá trị a để phương trình: $x^4 - 4x^2 + |\log_3 a| + 3 = 0$ có 4 nghiệm thực phân biệt là:

- A. $[1; 3)$ B. $\left[\frac{1}{27}; 3\right)$ C. $(0; 3)$ D. $\left(\frac{1}{3}; 3\right)$

Câu 31: Tập hợp các giá trị m để bất phương trình: $m \cdot 25^{\sqrt{2x-x^2}} - 5^{\sqrt{2x-x^2}} + 8m - 1 \leq 0$ có nghiệm là:

- A. $\left(\frac{2}{9}; +\infty\right)$ B. $\left(-\infty; \frac{1}{4}\right]$ C. $\left[\frac{2}{9}; \frac{1}{4}\right]$ D. $\left[\frac{1}{4}; +\infty\right)$

Câu 32: Trong hệ tọa độ Oxyz, cho $A(2; -1; 3)$; $B(1; 2; -1)$; $C(-4; 7; 5)$. Gọi I là chân đường phân giác trong góc A của tam giác ABC, tọa độ của điểm I là:

- A. $\left(\frac{-2}{3}; \frac{11}{3}; 1\right)$ B. $\left(\frac{11}{3}; \frac{-2}{3}; 1\right)$ C. $(6; -3; -7)$ D. $(-3; 6; -7)$

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Câu 33: Hàm số $y = \frac{mx-1}{x+m}$ có giá trị lớn nhất trên $[0;1]$ bằng 2 khi :

- A. $m = -3$. B. $m = 1$. C. $m = -\frac{1}{2}$. D. $m = \frac{1}{2}$.

Câu 34: Kết quả của phép tính tích phân $\int_0^1 x\sqrt{x^2+1}dx$ được biểu diễn dạng $a.\sqrt{2} + b$, khi đó giá trị của tích $a.b$ bằng:

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{2}{9}$. C. $\frac{-2}{3}$. D. $\frac{-2}{9}$.

Câu 35: Hàm số: $y = -x^4 + 2mx^2 + 1$ đạt cực tiểu tại $x = 0$ khi :

- A. $-1 \leq m < 0$. B. $m > 0$. C. $m \geq 0$. D. $m < -1$.

Câu 36: Tập hợp các giá trị của m để phương trình $\log_2^2 x - \log_2 x^2 + 3 = m$ có đúng hai nghiệm $x \in [1;8]$ là:

- A. $(2;3]$ B. $[3;6)$ C. $(2;6)$ D. $(3;6]$

Câu 37: Tập hợp các giá trị của tham số m để hàm số $y = x^3 - 3x^2 - mx - 3$ đồng biến trên $(2; +\infty)$ là:

- A. $(-\infty; -3]$ B. $(-\infty; -3)$ C. $(-\infty; 0)$ D. $(-\infty; 0]$

Câu 38: Một nhà máy sản xuất sữa bột cho trẻ em cần thiết kế bao bì cho một loại sản phẩm mới. Bao bì cần sản xuất có thể tích là $3dm^3$, làm theo dạng hình hộp chữ nhật có đáy là hình vuông và chiều cao là h . Để tiết kiệm vật liệu nhất thì chiều cao h của bao bì gần bằng giá trị nào nhất trong các giá trị sau:

- A. 1,44dm B. 1,01dm C. 1,14dm D. 1,82dm

Câu 39: Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz cho hai điểm $A(2;5;4)$ $B(0;4;6)$, $C(2;6;3)$, Số đo góc \widehat{BAC} của tam giác ABC bằng :

- A. 60^0 B. 45^0 C. 135^0 D. 45^0

Câu 40: Một gia đình muốn xây một bể nước dạng hình chữ nhật có chiều dài 2,2m, chiều rộng 1.5m, cao 1m. Bể nước được thiết kế không có nắp đậy, bốn bức tường và đáy đều dày 1dm. Bể nước được xây bằng các viên gạch là khối lập phương cạnh bằng 1dm. Giả sử độ dày của vữa xây không đáng kể thì số lượng viên gạch cần để xây bể bằng:

- A. 1220 viên B. 2340 viên C. 960 viên D. 3300 viên

Câu 41: Một vật xuất phát từ A chuyển động thẳng và nhanh dần đều với vận tốc $v(t) = 1+2t$ (m/s). Tính vận tốc tại thời điểm mà vật đó cách A 30m. (Giả thiết thời điểm vật xuất phát từ A tương ứng với $t = 0$)

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. 9m/s

B. 12m/s

C. 11m/s

D. 10m/s

Câu 42: Cho hình chóp S.ABCD, đáy ABCD là hình thoi cạnh bằng a, Mặt bên SAB là tam giác vuông cân tại S, và thuộc mặt phẳng vuông góc với đáy. Biết thể tích khối chóp S.ABCD bằng $\frac{a^3\sqrt{3}}{4}$. Khoảng cách từ điểm C đến mặt phẳng (SAB) bằng:

A. $\frac{a\sqrt{3}}{4}$

B. $a\sqrt{3}$

C. $\frac{3\sqrt{3}a}{2}$

D. $\frac{a\sqrt{3}}{2}$

Câu 43: Tập các giá trị m để đồ thị hàm số $y = \frac{3x+m}{x-2}$ và đường thẳng $y = 2x - 1$ có điểm chung là:

A. $(-\infty; -6]$

B. $(-6; +\infty)$

C. $[-6; +\infty)$

D. $(-\infty; -6)$

Câu 44: Sự tăng trưởng của loại vi khuẩn tuân theo công thức $S = Ae^{rt}$, trong đó A là số lượng vi khuẩn ban đầu, r là tỉ lệ tăng trưởng ($r > 0$), t là thời gian tăng trưởng (tính theo đơn vị là giờ). Biết số vi khuẩn ban đầu là 100 con và sau 5 giờ có 300 con. Thời gian để vi khuẩn tăng gấp đôi số ban đầu gần đúng nhất với kết quả nào trong các kết quả sau:

A. 3 giờ 40 phút.

B. 3 giờ 20 phút

C. 3 giờ 9 phút.

D. 3 giờ 2 phút

Câu 45: Tập hợp các giá trị của m để phương trình $\log_{0,5}(m+6x) + \log_2(3-2x-x^2) = 0$ có nghiệm duy nhất là:

A. $(-6; 18)$

B. $(-6; 19]$

C. $(-3; 18)$

D. $(-6; 19)$

Câu 46: Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho $|\vec{a}| = 2, |\vec{b}| = 5$, góc giữa hai vectơ \vec{a} và \vec{b} bằng 120° . Độ dài của vectơ $\vec{b} - \vec{a}$ bằng:

A. $\sqrt{19}$

B. $\sqrt{39}$

C. 3

D. $\sqrt{21}$

Câu 47: Hàm số $y = \frac{1}{3}x^3 - \frac{1}{2}(m^2+1)x^2 + (3m-2)x + m$ đạt cực đại tại $x = 1$ khi:

A. $m = -1$

B. $m = -2$

C. $m = 2$

D. $m = 1$

Câu 48: Một thùng hình trụ đựng đầy nước có đường kính bằng 12dm, chiều cao 1m. Một khối lập phương đặc ABCDA'B'C'D' với cạnh bằng 8dm được đặt lên hình trụ sao cho các đỉnh A, C' và hai tâm đáy của hình trụ thẳng hàng. Thể tích lượng nước còn lại trong hình trụ gần bằng giá trị nào nhất trong các giá trị sau:

A. 1130,4dm³

B. 618,4dm³

C. 512dm³

D. 1063,9dm³

Câu 49: Giá trị của biểu thức $F = \log_2(2\sin 1^\circ) \cdot \log_2(2\sin 2^\circ) \cdot \log_2(2\sin 3^\circ) \dots \log_2(2\sin 89^\circ)$ là:

A. $\frac{2^{89}}{89!}$

B. 1

C. e

D. 0

Câu 50: Kết quả của phép tính tích phân $\int_0^2 \ln(2x+1)dx$ được biểu diễn dạng $a \cdot \ln 5 + b$, khi đó giá trị của tổng ab^3 bằng:

A. 5

B. -5

C. -20

D. 20

----- HẾT -----